

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2025/DS-PT**

Ngày 16 tháng 4 năm 2025

*V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại
do tính mạng bị xâm phạm*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Thế

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương; ông Nguyễn Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2024/TLPT-DS, về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2024/DS-ST, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 61/2024/QĐ-PT, ngày 16/12/2024; Thông báo hoãn phiên tòa số 24/2025/TB-TA ngày 02/01/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐ-PT ngày 13/02/2025; Thông báo hoãn phiên tòa số 33/2025/TB-TA ngày 24/02/2025; Quyết định tạm đình chỉ số 04/2025/QĐ-PT ngày 28/3/2025; Thông báo mở lại phiên tòa số 07/TB-TA ngày 03/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1946. Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Bà N vắng mặt; ông T có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Anh T1, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn M, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, người đại diện trình bày:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Bản án hình sự phúc thẩm số 11/2022/HS-PT ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt Lê Anh T1 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về trách nhiệm dân sự: Tách toàn bộ vấn đề dân sự trong vụ án (hình sự) để giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tụng tố tụng dân sự, khi người đại diện theo pháp luật của bị hại khởi kiện và cung cấp các tài liệu, chứng cứ. Ghi nhận số tiền 10.000.000 đồng Lê Anh T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

Nay bà Nguyễn Thị N khởi kiện đối với ông Lê Anh T1 tại Tòa án, yêu cầu buộc ông Lê Anh T1 phải bồi thường thiệt hại do tính mạng của anh Nguyễn Tiến V (đã chết) bị xâm phạm. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Lê Anh T1 phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ của anh V) tổng số tiền 2.296.000.000 đồng, bao gồm: Tiền chiếc xe ô tô bị hư hỏng: 255.600.000 đồng; tiền tổ chức mai táng: 70.000.000 đồng; tiền cải táng: 30.000.000 đồng; T2 bù đắp tổn thất về tinh thần: 140.400.000 đồng; thiệt hại do mất thu nhập của gia đình bà N từ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29Z - 8861: 1.800.000.000 đồng).

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo Biên bản lấy lời khai và biên bản làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn Lê Anh T1 trình bày:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Bản án hình sự phúc thẩm số 11/2022/HS-PT ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt ông 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về trách nhiệm dân sự: Tách toàn bộ vấn đề dân sự trong vụ án (hình sự) để giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tụng tố tụng dân sự. Gia đình ông đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà N, ông nhất trí bồi thường tiền tổ chức mai táng, cải táng theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị N. Đối với tiền chiếc xe ô tô bị hư hỏng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, ông nhất trí bồi thường theo quy định của

pháp luật. Ông không nhất trí bồi thường tiền thiệt hại về thu nhập từ xe ô tô biển kiểm soát 29Z – 8861 cho gia đình bà N, ông L.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vụ án đã được Toà án nhân dân huyện Sơn Dương thụ lý, xác minh thu thập chứng cứ và hoà giải nhưng không thành, nên đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2024/DS-ST, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang quyết định:

Áp dụng: Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 305; Điều 604; Điều 605; Điều 610 Bộ luật dân sự năm 2005. Điểm d khoản 1 Điều 12; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm” của bà Nguyễn Thị N đối với ông Lê Anh T1.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu ông Lê Anh T1 phải bồi thường Thiệt hại của xe ô tô BKS 29Z – 8861 và thiệt hại về thu nhập do chiếc xe ô tô BKS 29Z - 8861 bị hư hỏng. Giành quyền khởi kiện cho người thừa kế quyền và nghĩa vụ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T3 (do Công ty đã giải thể) bằng một vụ án dân sự khác, khi có yêu cầu khởi kiện.

2. Về quan hệ tranh chấp: Buộc ông Lê Anh T1 – Sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N – Sinh năm 1958; Địa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang số tiền 158.280.000đ (*Một trăm năm mươi tám triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, lãi suất chậm trả, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2024, ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Bản án dân sự sơ thẩm khẳng định lỗi của bị hại Nguyễn Tiến V giao xe ô tô biển kiểm soát 29Z – 8861 cho Lê Anh T1 điều khiển dẫn đến gây tai nạn là không có căn cứ; chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29Z – 8861 là tài sản cá nhân của gia đình bà Nguyễn Thị N, tự nguyện góp vốn vào Công ty TNHH T3, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm bác bỏ quyền khởi kiện của gia đình bà N là không phù hợp với pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Các khoản bồi thường nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất được với nhau gồm tiền tổ chức mai

táng: 70.000.000 đồng; tiền cải táng: 30.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 140.400.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Lê Anh T1 tiếp tục bồi thường khoản tiền chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29Z – 8861 bị hư hỏng: 255.600.000 đồng; thiệt hại do mất thu nhập của gia đình bà N từ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29Z - 8861: 1.800.000.000 đồng; việc xác định lỗi của hai bên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Anh T1 trình bày: Ông nhất trí bồi thường cho gia đình bà N các khoản gồm tiền tổ chức mai táng: 70.000.000 đồng; tiền cải táng: 30.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 140.400.000 đồng. Đối với tiền chiếc xe ô tô bị hư hỏng thì ông nhất trí bồi thường theo quy định của pháp luật. Ông không nhất trí bồi thường tiền thiệt hại về thu nhập từ xe ô tô biển kiểm soát 29Z – 8861 cho gia đình bà N, ông L. Việc xác định lỗi của hai bên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là hợp lệ trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2024/DS - ST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương theo hướng chấp nhận khoản bồi thường thiệt hại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29Z – 8861 cho gia đình bà N theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S khi giải quyết vụ án hình sự, tương ứng phần lỗi của các bên. Từ đó sửa phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch mà bị đơn phải nộp.

Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 22/8/2024 ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, có đơn kháng cáo đối với bản án số 11/2024/DS-ST, ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh

Tuyên Quang. Đơn kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, nên đơn kháng cáo hợp lệ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Lê Văn M, sinh năm 1960, địa chỉ tại xóm T, xã U, huyện Đ, Hà Nội (đã chuyển đến địa chỉ tại T, xã Đ, huyện Đ, Hà Nội, nguyên là giám đốc Công ty TNHH T3) tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là thiếu sót. Tại cấp phúc thẩm sau khi thụ lý vụ án đã khắc phục nội dung trên, tại đơn đề nghị ngày 30/11/2024; ngày 04/12/2024 và đơn trình bày và đề nghị ngày 10/12/2024 ông Lê Văn M đều xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29Z - 8861 là tài sản cá nhân của gia đình bà Nguyễn Thị N, tự nguyện góp vốn vào Công ty TNHH T3 để kinh doanh vận tải. Cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án chưa xác minh và đưa thiếu thành phần tham gia tố tụng trong vụ án nhưng cấp phúc thẩm đã khắc phục, quyền và nghĩa vụ của đương sự trong vụ án được đảm bảo, không làm thay đổi bản chất khách quan vụ án, nên cần tiếp tục xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, cho rằng chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29Z - 8861 là tài sản cá nhân của gia đình bà Nguyễn Thị N, tự nguyện góp vốn vào Công ty TNHH T3, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm bác bỏ quyền khởi kiện của gia đình bà N là không phù hợp với pháp luật; Bản án dân sự sơ thẩm khẳng định lỗi của bị hại Nguyễn Tiến V giao xe cho Lê Anh T1 điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông là không có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1- Xác định chủ sở hữu xe ô tô hyundai biển kiểm soát 29Z – 8861: Thông tin đăng ký chủ sở hữu là Công ty TNHH T3, nhưng quá trình giải quyết vụ án hình sự Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả chiếc xe cho gia đình bà N (Biên bản trả lại tang vật, phương tiện cho chủ sở hữu ngày 25/5/2018 tại Công an huyện S có nội dung “1. Trả xe ô tô BKS 29Z-8861 cho chủ sở hữu Nguyễn Tiến L” - bút lục 57), Công ty TNHH T3 không có ý kiến phản đối và khi Công ty TNHH T3 giải thể (năm 2014) cũng không đề cập xử lý tài sản đứng tên công ty là chiếc xe ô tô này; tại đơn đề nghị ngày 30/11/2024; ngày 04/12/2024; đơn trình bày và đề nghị ngày 10/12/2024 ông Lê Văn M đều xác định chiếc xe ô tô hyundai biển kiểm soát 29Z - 8861 là tài sản cá nhân của gia đình bà Nguyễn Thị N, tự nguyện góp vốn vào Công ty TNHH T3 để thuận tiện kinh doanh vận tải, nên khi giải quyết tranh chấp liên quan đến vụ tai nạn giao thông vào năm 2008 đối với ô tô hyundai biển kiểm soát 29Z – 8861 do gia đình bà N toàn quyền quyết định; cá nhân ông M và Công ty TNHH T3 không có yêu cầu và đề nghị về dân sự đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29Z – 8861 của gia đình bà N.

Tại Công văn số 52/CV-CADH ngày 13/3/2025 của Công an xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội xác định: Ông Lê Văn M, sinh năm 1960; căn cước công dân số 001060011893, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, Hà Nội, trước năm 2010 ông M có hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã U, huyện Đ, Hà Nội. Thời điểm năm 2008, ông Lê Văn M là Giám đốc Công ty TNHH T3.

Như vậy, có căn cứ xác định xe ô tô hyundai biển kiểm soát 29Z – 8861 là tài sản riêng của gia đình bà N, nên bà N có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2.2 - Về xác định thiệt hại đối với xe ô tô hyundai biển kiểm soát 29Z – 8861: Đại diện theo uỷ quyền của bà N yêu cầu ông Lê Anh T1 phải bồi thường thiệt hại của xe ô tô là 255.600.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh thiệt hại. Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S xác định phần đầu xe ô tô hyundai 3,5 tấn, biển kiểm soát 29Z – 8861 bị thiệt hại 127.800.000 đồng. Do vậy cần sử dụng kết quả định giá để xác định thiệt hại thực tế đối với xe ô tô hyundai biển kiểm soát 29Z – 8861 là 127.800.000 đồng.

2.3 – Đại diện nguyên đơn kháng cáo yêu cầu ông Lê Anh T1 phải bồi thường thiệt hại về thu nhập từ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29Z – 8861, số tiền 1.800.000.000 đồng, nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh thiệt hại. Theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thì “*Người yêu cầu bồi thường thiệt hại phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra, mức yêu cầu bồi thường và các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ*”, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và người đại diện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho yêu cầu này, do vậy không có căn cứ để xem xét.

Như vậy, các khoản thiệt hại được chấp nhận bao gồm: Tiền mai táng 70.000.000 đồng; tiền cải táng 30.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 140.400.000 đồng; tiền bồi thường chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29Z – 8861 bị hư hỏng = 127.800.000 đồng. Tổng cộng 368.200.000 đồng.

Về xác định lỗi của các bên: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-PT ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xác định: Bị hại Nguyễn Tiến V có một phần lỗi (*bị hại Nguyễn Tiến V giao cho Lê Anh T1 là người không có giấy phép lái xe, không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*). Như vậy, hành vi trái pháp luật của Lê Anh T1 cũng xuất phát từ một phần lỗi của bị hại Nguyễn Tiến V. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xác định mức độ lỗi của anh Nguyễn Tiến V là 30%; mức độ lỗi của

ông Lê Anh T1 là 70% là phù hợp, tương ứng với số tiền mà Lê Anh T1 phải bồi thường là $368.200.000 \text{ đồng} \times 70\% = 257.740.000 \text{ đồng}$, được trừ số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường. Số tiền Lê Anh T1 còn phải bồi thường là 247.740.000 đồng.

Do có tình tiết mới về xác định chủ sở hữu xe ô tô hyundai biển kiểm soát 29Z – 8861 và những nhận định nêu trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Cần sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2024/DS-ST, ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí

- Bị đơn Lê Anh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền còn phải bồi thường là $247.740.000 \text{ đồng} \times 5\% = 12.387.000 \text{ đồng}$; nguyên đơn không phải chịu án phí đối với các khoản yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

- Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận một phần, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn do ông Nguyễn Văn T đại diện. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2024/DS-ST, ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm” của bà Nguyễn Thị N đối với ông Lê Anh T1. Buộc ông Lê Anh T1 phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 257.740.000 đồng, được trừ số tiền đã bồi thường 10.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0000983 ngày 15/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Ông Lê Anh T1 còn phải bồi thường cho bà N số tiền **247.740.000đ** (*Hai trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Bà Nguyễn Thị N được nhận số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Khoản tiền còn phải bồi thường, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí

- Bị đơn Lê Anh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 12.387.000đ (Mười hai triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (**ngày 16/4/2025**).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hương Nguyễn Đức Nam

Bàn Văn Thế

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Các đương sự;
- Văn phòng TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Thế